

Số: 622/2019/QĐST-HNGĐ

Gò Vấp, ngày 22 tháng 5 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN
THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 482/2019/TLST-HN ngày 19 tháng 4 năm 2019 về “Tranh chấp ly hôn”, giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Y, sinh năm 1989

Địa chỉ: xã Dĩ Đ, huyện H, tỉnh Đ.

Bị đơn: Anh Lê Ngọc B, sinh năm 1986

Địa chỉ: đường O, Phường X, quận G, Thành phố H.

Căn cứ vào các điều 147, 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 44 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các điều 54, 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 5 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 5 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Thị Y và anh Lê Ngọc B.
2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Y và anh Lê Ngọc B thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 51 do Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện H, tỉnh Đ cấp ngày 13/4/2017 hết hiệu lực pháp luật).
 - Về con chung: Không có.
 - Về tài sản chung: Chị Lê Thị Y và anh Lê Ngọc B không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này. Nợ chung: Không có.
 - Về án phí:

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng do chị Lê Thị Y tự nguyện chịu, được căn trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng chị Lê Thị Y đã nộp theo biên lai thu số AA/2016/0000917 ngày 20 tháng 12 năm 2018 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng. Chị Lê Thị Y được nhận lại 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp.

Trường hợp bản án, quyết định thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo các quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát ND Q.Gò Vấp;
- Chi cục THA DS Q.Gò Vấp;
- UBND xã Đ;
- Lưu: VP, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đặng Thị Tám